

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **243** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **12** tháng **01** năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 404/TTrLN-XD-TC-TNMT-CT ngày 19/12/2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (chi tiết trong phụ lục kèm theo Quyết định).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND Thành phố.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:



1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố Hà Nội cùng đơn vị liên quan: tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến trong việc quản lý giá dịch vụ nhà chung cư; tổ chức xây dựng giá dịch vụ nhà chung cư khi có biến động giá vật tư, nhiên liệu và chính sách tiền lương, xây dựng điều chỉnh khung giá dịch vụ nhà chung cư phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

- Kiểm tra, theo dõi và tổng hợp báo cáo về các vướng mắc, phát sinh tranh chấp trong lĩnh vực quản lý dịch vụ nhà chung cư tại địa phương gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Phổ biến, tuyên truyền cho các bên có liên quan về việc quản lý, sử dụng nhà chung cư theo các quy định hiện hành.

3. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành, Ban quản trị nhà chung cư:

Căn cứ các quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng để xây dựng giá (hoặc điều chỉnh giá) dịch vụ nhà chung cư báo cáo Hội nghị nhà chung cư quyết định mức giá dịch vụ nhà chung cư để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ đầu tư; Ban quản trị nhà chung cư; Tổ chức, doanh nghiệp quản lý vận hành các khu chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các báo: KTĐT, HNM, ĐPTTHHN;
- Các PCVP, Các phòng: KT, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT, KTg. *Mb*

52256 (55)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn



## PHỤ LỤC

### Khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 243 /QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND Thành phố Hà Nội)

Loại nhà chung cư	Giá tối thiểu (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Giá tối đa (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
1. Nhà chung cư không có thang máy	700	5.000
2. Nhà chung cư có thang máy	1.200	16.500

#### Ghi chú:

1. Mức giá trong khung giá xây dựng trên nguyên tắc nêu tại Điều 106 Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; Điều 30 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư và Điều 2 Thông tư số 37/2009/TT-BXD ngày 01/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý giá dịch vụ nhà chung cư.

- Mức giá trên chưa tính đến các khoản thu được từ kinh doanh dịch vụ của nhà chung cư, trường hợp có nguồn thu từ kinh doanh các dịch vụ khác thuộc phần sở hữu chung của nhà chung cư Chủ đầu tư, Ban quản trị và đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm tính toán để bù đắp chi phí dịch vụ nhà chung cư nhằm mục đích giảm giá dịch vụ nhà chung cư.

- Trong khung giá này chưa bao gồm các dịch vụ cao cấp như tắm hơi, bể bơi, truyền hình cáp, internet hoặc các dịch vụ cao cấp khác.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quản lý giá dịch vụ nhà chung cư căn cứ quy định tại Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư và Thông tư số 37/2009/TT-BXD ngày 01/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý giá dịch vụ nhà chung cư để tổ chức thực hiện.

